

Số: ~~80~~2023/TB

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v: Lựa chọn tổ chức đấu giá

- Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;
- Thông tư 02/2022/TT-BTP Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Căn cứ Quyết định số 258/2023/QĐ-VWS ngày 06/12/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần VIWASEEN3 V/v: Thanh lý tài sản của công ty đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và hết khấu hao;

Người có tài sản đấu giá: Công ty Cổ phần VIWASEEN3

Địa chỉ: Km 14 + 500 Quốc lộ 1A, Xã Liên Linh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. **Tên tài sản:** Máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và hết khấu hao của Công ty.

Địa chỉ tài sản: Km 14 + 500 Quốc lộ 1A, Xã Liên Linh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

2. **Số lượng:** 29 Máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ.

3. **Chất lượng:** Theo hiện trạng thực tế tại thời điểm đấu giá.

4. **Giá khởi điểm:** 330.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm, ba mươi triệu đồng).

5. **Tiêu chí lựa chọn:**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá)	5,0

02133
 ỨNG
 CỔ P
 IWAS
 INH TR

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0

351 - C
TY
IẢN
EEN3
I - TP H

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Lưu ý:

- Trong trường hợp có từ 2 đơn vị đấu giá trở lên bằng điểm nhau thì sẽ lựa chọn đơn vị nào có mức thù lao và chi phí thấp nhất.

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Tại trụ sở Người có tài sản đấu giá đến 17h00 ngày ... tháng 12 năm 2023.

Đầu mỗi liên hệ:

- Ông (bà): Nguyễn Hải Đăng - Điện thoại: 0982794352

- Email: haidangviwaseen3@gmail.com

- Địa chỉ: Phòng tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần VIWASEEN3, Km 14 + 500 Quốc lộ 1A, Xã Liên Linh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh tới địa điểm tiếp nhận theo thông tin nêu trên.

Công ty Cổ phần Viwaseen3 thông báo tới các tổ chức đấu giá nộp hồ sơ đăng ký để Công ty Cổ phần Viwaseen3 có cơ sở lựa chọn, tổ chức đấu giá theo quy định.

Công ty Cổ phần Viwaseen3 sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Công ty Cổ phần Viwaseen3 không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

Thông báo này được đăng trên Website: <https://www.viwaseen3.com.vn>.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Hành

PHỤ LỤC 01: BẢNG GIÁ CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CÔNG CỤ DỤNG CỤ HƯ HỎNG, KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ SỬ DỤNG VÀ HẾT KHẤU HAO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3

(Kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 731/2023/CT-VCSV ngày 10/10/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tư vấn Việt Nam)

DVT: Đồng

Số TT	Tên	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Khối lượng (kg)	Giá trị thẩm định		Hiện trạng tài sản
								Đơn giá	Thành tiền	
1	Máy khoan đập cấp YKC - 22 số 3	Liên Xô (cũ)	1993	Chiếc	1	63.090.550	5.000	6.500	32.500.000	- Các máy cũ đã qua sử dụng, để lưu bãi ngoài trời, lâu không sử dụng. - Phần khung, trục han rỉ. - Hệ thống cấp han rỉ, đứt. - Động cơ hỏng không hoạt động.
2	Máy khoan đập cấp UGB - 3UK	Liên bang Nga	1996	Chiếc	1	70.000.000	5.000	6.500	32.500.000	- Do các máy móc được sản xuất và đưa vào sử dụng từ lâu, hiện không còn khả năng phục hồi do chi phí sửa chữa lớn, linh kiện thay thế hạn chế. Chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu.
3	Máy khoan đập cấp YKC - 22 số 6	Liên Xô (cũ)	1985	Chiếc	1	72.777.000	5.000	6.500	32.500.000	- Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%
4	Máy khoan đập cấp YKC - 22 số 8	Liên Xô (cũ)	1985	Chiếc	1	70.457.000	5.000	6.500	32.500.000	
5	Máy khoan đập cấp YKC - 22 số 7	Liên Xô (cũ)	1990	Chiếc	1	32.000.000	5.000	6.500	32.500.000	
6	Máy nén khí HOLMAN 750-170S	Anh	1996	Chiếc	1	659.389.000	3.000	10.000	30.000.000	

Hiện trạng:

- Máy cũ đã qua sử dụng, để lưu bãi ngoài trời, lâu không sử dụng.
- Hình thức tổng thể bên ngoài tồi tàn, thân máy rỉ sét, bong rộp từng mảng. Động cơ rỉ sét, một nhiều chi tiết.
- Các cụm chức năng chính và phụ hư hỏng nặng. Hầu hết các chi tiết ngoài vì bị tháo dỡ, mất mát, hư hỏng.
- Hệ thống băng điều khiển cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được.
- Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa lớn không có tính kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu
- Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: 30%

7	Máy khoan YKC30 số 9	Liên Xô (cũ)	2000	Chiếc	1	90.952.325	5.000	6.500	32.500.000	
---	----------------------	--------------	------	-------	---	------------	-------	-------	------------	--

Hiện trạng:

- Phần khung, trục han rỉ.
- Hệ thống cấp han rỉ, đứt.
- Động cơ hỏng không hoạt động.
- Do các máy móc được sản xuất và đưa vào sử dụng từ lâu, hiện không còn khả năng phục hồi do chi phí sửa chữa lớn, linh kiện thay thế hạn chế. Chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu.
- Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%.

8	Máy cải bê tông	Nhật	2001	Chiếc	1	34.000.000	100	6.500	650.000	
---	-----------------	------	------	-------	---	------------	-----	-------	---------	--

Hiện trạng:

- Thiết bị cũ đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng.
- Hình thức tổng thể bên ngoài tồi tàn, thân máy rỉ sét toàn bộ.
- Lưỡi cưa bị tháo dỡ do gãy, han rỉ.
- Hệ thống động cơ không còn hoạt động.
- Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa nhiều không kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu.
- Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%.

9	Máy bơm chìm SAER	Ý	2001	Chiếc	1	67.855.000	100	6.500	650.000	
---	-------------------	---	------	-------	---	------------	-----	-------	---------	--

Hiện trạng:

- Thiết bị cũ đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng.
- Hình thức tổng thể bên ngoài mọt mếu, thân máy rỉ sét.
- Hệ thống động cơ không còn hoạt động.
- Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa nhiều không kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu.
- Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%.

10	Máy nén khí Compare C750-170S	Anh	2004	Chiếc	1	841.652.269	3.000	10.000	30.000.000	
----	-------------------------------	-----	------	-------	---	-------------	-------	--------	------------	--

Hiện trạng:

- Máy cũ đã qua sử dụng, để lưu bãi ngoài trời, lâu không sử dụng.
- Hình thức tổng thể bên ngoài tòi tần, thân máy rỉ sét, bong rộp từng từng mảng. Động cơ rỉ sét, một nhiều chi tiết.
- Các cụm chức năng chính và phụ hư hỏng nặng. Hầu hết các chi tiết ngoài vì bị tháo dỡ, mất mát, hư hỏng.
- Hệ thống băng điều khiển cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được.
- Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa lớn không có tính kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu.
- Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: 30%

11	Máy bơm chìm Grundfos	Đức	1996	Chiếc	1	65.000.000	100	10.000	1.000.000	
----	-----------------------	-----	------	-------	---	------------	-----	--------	-----------	--

Hiện trạng:

- Thiết bị cũ đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng.
- Hình thức tổng thể bên ngoài mọt mếu, thân máy rỉ sét.
- Hệ thống động cơ không còn hoạt động.
- Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa nhiều không kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu.
- Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%.

12	Đảm cóc TACOM	Nhật Bản	2009	Chiếc	1	34.380.952	50	10.000	500.000	để lâu không sử dụng. - Hình thức tổng thể bên ngoài tòi tần, thân máy rỉ sét toàn bộ. - Nhiều chi tiết bị tháo rời, không còn nguyên vẹn.
----	---------------	----------	------	-------	---	------------	----	--------	---------	--

13	Đảm cóc TACOM	Nhật Bản	2009	Chiếc	1	34.380.952	50	10.000	500.000	- Hệ thống động cơ không còn hoạt động. - Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa nhiều không kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu. - Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%.
14	Máy phát hàn	Nhật Bản	2010	Chiếc	1	53.000.000	300	10.000	3.000.000	- Thiết bị cũ đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng. - Hình thức tổng thể bên ngoài móp méo, phần vỏ máy rỉ sét. - Hệ thống điện bị cháy, các thiết bị ngoài vi như dây điện, kìm hàn không còn. - Hệ thống băng điều khiển không còn nguyên vẹn. - Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi. - Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: 40%.

15	Đảm cóc TACOM TV5DF	Nhật Bản	2011	Chiếc	1	33.636.364	50	6.500	325.000	- Các thiết bị cũ đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng. - Hình thức tổng thể bên ngoài tồi tàn, thân máy rỉ sét toàn bộ. - Nhiều chi tiết bị tháo rời, không còn nguyên vẹn. - Hệ thống động cơ không còn hoạt động. - Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa nhiều không kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu. - Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%.
16	Đảm cóc TACOM TV5DF	Nhật Bản	2011	Chiếc	1	33.636.364	50	6.500	325.000	
17	Đảm cóc TACOM TV5DF	Nhật Bản	2011	Chiếc	1	33.636.364	50	6.500	325.000	
18	Đảm cóc TACOM TV5DF	Nhật Bản	2011	Chiếc	1	33.636.364	50	6.500	325.000	
19	Máy nén khí Khai Sơn 3,5/5 D28	Trung Quốc	2011	Chiếc	1	30.272.727	600	6.500	3.900.000	- Các máy cũ đã qua sử dụng, để lâu bãi ngoài trời, lâu không sử dụng. - Hình thức tổng thể bên ngoài tồi tàn, thân máy, bình nén khí rỉ sét, bong rộp từng mảng. Một số động cơ nén không còn hoặc thiếu chi tiết, rỉ sét hư hỏng. - Hầu hết các chi tiết ngoài vì như ống nén khí, van hâm khí đã hư hỏng, mất mát.
20	Máy nén khí Khai Sơn 3,5/5 D28	Trung Quốc	2011	Chiếc	1	30.272.727	600	6.500	3.900.000	- Các thiết bị không còn khả
21	Máy nén khí Khai Sơn 3,5/5 D28	Trung Quốc	2011	Chiếc	1	30.272.727	600	6.500	3.900.000	
22	Máy nén khí Ngân Triều	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	30.000.000	600	6.500	3.900.000	
23	Máy nén khí Ngân Triều	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	30.000.000	600	6.500	3.900.000	

24	Máy nén khí Ngân Triều	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	30.000.000	600	6.500	3.900.000	- nâng làm việc, không có khả năng phục hồi, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu - Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%
25	Máy nén khí Ngân Triều	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	30.000.000	600	6.500	3.900.000	
26	Máy nén khí Ngân Triều	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	30.000.000	600	6.500	3.900.000	
27	Máy nén khí Ngân Triều	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	30.000.000	600	6.500	3.900.000	
28	Máy đầm Mikasa	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	42.727.272	50	6.500	325.000	- Các thiết bị cũ đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng. - Hình thức tổng thể bên ngoài tồi tàn, thân máy rỉ sét toàn bộ. - Nhiều chi tiết bị tháo rời, không còn nguyên vẹn. - Hệ thống động cơ không còn hoạt động. - Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng chi phí sửa chữa nhiều không kinh tế, nên chỉ thích hợp cho việc tháo dỡ để lấy lại một số bộ phận còn sử dụng được của máy hoặc bán phế liệu. - Xác định tỉ lệ chất lượng còn lại theo thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của bộ tài chính là: <30%.
29	Máy đầm Mikasa	Trung Quốc	2013	Chiếc	1	42.727.272	50	6.500	325.000	
Cộng						2.679.753.229			298.350.000	

Bảng chú: Hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

**PHỤ LỤC ẢNH ĐẠI DIỆN TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ
CỦA VẦN CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN 3**

*(Kèm theo theo Chứng thư Thẩm định giá số 731/2023/CT-VCSV ngày 10/10/2023
của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tư vấn Việt Nam)*





